ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 21 /2021/QĐ-UBND	*Long An, ngày 18 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ nhân rộng kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021 – 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ nhân rộng kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021 – 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 579/TTr-SKHCN ngày 28/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ nhân rộng kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021 – 2025, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh: Chính sách này hỗ trợ đối với các hoạt động nhân rộng, ứng dụng kết quả của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước đã được hội đồng khoa học các cấp nghiệm thu; các tiến bộ khoa học và công nghệ khác và hoạt động đổi mới sáng tạo để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa trên thị trường, tạo ngành nghề mới nhằm thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Long An.

b) Đối tượng áp dụng:

- Chính sách này áp dụng đối với cơ quan quản lý; doanh nghiệp khoa học và công nghệ; tổ chức khoa học và công nghệ; tổ chức tham gia sản xuất sản phẩm chủ lực của tỉnh; tổ chức và cá nhân đã đạt các giải thưởng từ các hội thi sáng tạo,

khởi nghiệp; tổ chức, cá nhân có liên quan đến kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Long An.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân đồng thời đáp ứng điều kiện trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của quyết định này và quy định của chính sách khác thì tổ chức, cá nhân chỉ được lựa chọn một mức hỗ trợ có lợi nhất.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Đối với kết quả từ nghiên cứu của đề tài, dự án khoa học công nghệ phải được hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả từ loại đạt trở lên và được hội đồng đánh giá, kết luận về khả năng tiếp tục phát huy, hoàn thiện kết quả, thương mại hóa công nghệ, sản phẩm.

b) Đối với ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo phải đáp ứng một trong các điều kiện sau: Có tính mới, có tính tiên tiến, có tính phù hợp, có tính khả thi, có tính hiệu quả, có tính bền vững.

c) Đối với sản phẩm tạo ra của dự án khởi nghiệp phải có khả năng thương mại hóa, giá cả cạnh tranh so với sản phẩm cùng loại.

3. Các nội dung được hỗ trợ

a) Hỗ trợ ứng dụng cải tiến công nghệ, đổi mới công nghệ trong sản xuất công nghiệp và dịch vụ, trong sản xuất và chế biến sản phẩm, hàng hóa; các công nghệ mới giúp tiết kiệm nguyên vật liệu, tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

b) Hỗ trợ áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; năng suất xanh;

c) Hỗ trợ các ứng dụng tăng cường công tác bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, năng lượng mới, năng lượng tái tạo;

d) Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số để sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh;

đ) Hỗ trợ ban đầu cho hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

e) Các công nghệ mới đặc biệt nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của tỉnh về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh, ...

g) Hỗ trợ sản phẩm đặc thù, sản phẩm chủ lực, sản phẩm làng nghề mang định danh của tỉnh.

h) Hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng.

4. Định mức hỗ trợ

Đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này có đề xuất các nội dung hỗ trợ tại khoản 3 Điều này và đáp ứng điều kiện tại khoản 2 Điều này thì được hỗ trợ theo định mức như sau:

Hỗ trợ không quá 50% vốn đầu tư cho việc triển khai một đề xuất nhân rộng, ứng dụng tại các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới theo quy định hiện hành của Chính phủ; không quá 30% vốn đầu tư cho việc triển khai một đề xuất nhân rộng, ứng dụng tại tất cả các địa bàn còn lại theo định mức phân bổ như sau:

- Đối với lĩnh vực khoa học y dược, khoa học xã hội và nhân văn: hỗ trợ không quá 400 triệu đồng/01 đề xuất nhân rộng, ứng dụng.

- Đối với lĩnh vực khoa học nông nghiệp, khoa học kỹ thuật - công nghệ, khoa học tự nhiên: hỗ trợ không quá 600 triệu đồng/01 đề xuất nhân rộng, ứng dụng.

Các nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 54/2015/QĐ-UBNĐ ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh Long An quy định về định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Long An và theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

5. Nguồn kinh phí

a) Từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ phân bổ hàng năm.

b) Từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và các địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến, xác định nhu cầu và hướng dẫn các nội dung thực hiện có liên quan đến việc hỗ trợ nhân rộng kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2021 – 2025.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại quy định của quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 31/12/2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Út

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh *(b/c)*;
- TT.UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng: KTTC, THKSTTHC;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, SKHCN, Nguyen.

QD_QPPL TRIEN KHAI NQ03 VE KHCN (579)